TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1981;

- Bị đơn: Anh Ngô Thanh S, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn Hiệp T, xã Tân T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn chị Lê Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh S chung sống với nhau, có làm giấy đăng ký kết hôn số 12 quyển số 01 ngày 02/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hàm T (cũ), tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng sống không được hạnh phúc, anh S thường say xỉn nên vợ chồng hay gây gỗ, cãi vả nhau khiến cho hạnh phúc gia đình bị tan vỡ, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại, chị xác

định tình cảm đối với anh S không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Ngô Trọng H, sinh ngày 30/8/2001 và Ngô Trọng H, sinh ngày 17/10/2007. Sau khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Ngô Thanh S trình bày :

Anh S thừa nhận anh và chị Lê Thị Bích V chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hàm T (cũ), tỉnh Bình Thuận như chị V đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do lỗi thuộc về anh, anh cũng nhận thấy bản thân có nhiều sai phạm trong cuộc sống gia đình và đã cố gắng xin chị V tha thứ. Tình cảm của anh dành cho chị V vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Ngô Trọng H, sinh ngày 30/8/2001 và Ngô Trọng H, sinh ngày 17/10/2007.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Trọng H và đồng ý giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Trọng H. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S không có yêu cầu gì về phần cấp dưỡng.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị V được ly hôn anh Ngô Thanh S. Đối với con chung Ngô Trọng H, sinh ngày 30/8/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Về con chung Ngô Trọng H, sinh ngày 17/10/2007 sẽ giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà anh Ngô Thanh S vắng mặt không có lý do, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy HĐXX vẫn giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích V và anh Ngô Thanh S tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hàm T (cũ), tỉnh Bình Thuận, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng anh S, chị V xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S có nhiều sai phạm, thiếu trách nhiệm với gia đình, anh thường xuyên uống rượu, say xỉn, gây ra mâu thuẫn, tình cảm giữa anh chị ngày một phai nhạt. Anh S thừa nhận bản thân anh có sai phạm nhưng nhận thấy tình cảm vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, chị V kiên quyết yêu cầu ly hôn, thực tế giữa anh S và chị đã không còn hạnh phúc, qua kết quả xác minh tại địa phương cho thấy cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm cho hai bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích V, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh S và chị V có 02 người con chung tên Ngô Trọng H, sinh ngày 30/8/2001 và Ngô Trọng H, sinh ngày 17/10/2007. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng nuôi các con. Anh S yêu cầu nuôi cháu H, không ai yêu cầu về cấp dưỡng. HĐXX nhận thấy cháu H đã đủ tuổi thành niên, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và tự nuôi được bản thân, việc cháu H trực tiếp chung sống với ai do cháu tự quyết định, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của anh S. Cháu Ngô Trọng H có nguyện vọng trực tiếp ở với mẹ nên HĐXX quyết định sẽ giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, phù hợp theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị V không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích V. Chị Lê Thị Bích V ly hôn anh Ngô Thanh S.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Trọng H, sinh ngày 17/10/2007 (giới tính: Nam).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022397 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, Chị Lê Thị Bích V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ- ông Phan Vũ Anh Kiệt

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số : 222/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và QĐ hoãn phiên toà số 15/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích Vân, sinh năm 1981;
- Bị đơn: Anh Ngô Thanh Sơn, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về hôn nhân:

- **Ý kiến của Hội thẩm ……..:** Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích Vân là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; vợ chồng chị có đăng ký kết hôn, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Sơn vẫn vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay anh Sơn vẫn không có mặt. Qua đó, cho thấy anh Sơn bỏ mặc, không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân vì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, không thể hàn gắn được.

- **Ý kiến Hội thẩm ……. :** Như ý kiến của của Hội thẩm …….

- **Ý kiến Chủ tọa:** Như ý kiến của 2 Hội thẩm.

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về nuôi con chung:

- **Ý kiến của Hội thẩm ……:** cháu Hữu đã trưởng thành, cháu Hải có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu hải cho chị Vân trực tiếp nuôi là phù hợp

- **Ý kiến Hội thẩm ……:** Như ý kiến của của Hội thẩm ……

- **Ý kiến Chủ tọa:** Như ý kiến của 2 Hội thẩm.

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không ai yêu cầu nên không xem xét.

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí:

- **Ý kiến của Hội thẩm ……..:** Do chị Vân là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, cụ thể: Chị Lê Thị Bích Vân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị Vân đã nộp đủ án phí.

- **Ý kiến Hội thẩm ……:** Như ý kiến của của Hội thẩm ……..

- **Ý kiến Chủ tọa:** Như ý kiến của 2 Hội thẩm.

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

=> Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**